

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

Chủ đầu tư: Kho K334/Cục Hậu cần-Kỹ thuật/Quân chủng PK-KQ

Bên mời thầu: Kho K334/Cục Hậu cần-Kỹ thuật/Quân chủng PK-KQ

Dự toán: Mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2026 của kho K334

Gói thầu số 01: Mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ bảo quản, định kỳ VKTBKT, VTKT

Địa điểm: A75/70 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: NSQP năm 2026

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 14 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật của hàng hoá theo quy định.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, xuất xứ, nhà sản xuất (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhằm mục đích minh họa các tiêu chuẩn chất lượng và tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu.

- Toàn bộ hàng hóa dự thầu phải đúng chủng loại, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các quy định sau:

+ Hàng hóa phải được sản xuất theo **tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất** và đáp ứng các yêu cầu quy định trong Chương này.

+ Hàng hóa phải có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q); giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) hoặc giấy xuất xứ tương đối với hàng hóa sản xuất trong nước (đối với hàng hóa yêu cầu bắt buộc phải có CO, CQ hoặc giấy xuất xứ/ giấy chứng nhận chất lượng).

+ Tem nhãn, mã QR để truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải rõ ràng, thông tin về số lô, hạn sử dụng, phải thể hiện rõ sắc nét, không bong tróc, rách hoặc mờ hoặc biến dạng làm ảnh hưởng đến tính nhận diện và chất lượng sản phẩm;

+ Ưu tiên cho các hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển đến chân công trình và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, vị trí lắp đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Băng keo trong 6cm VN	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Màng BOPP (nhựa PP) và keo Acrylic- Bề rộng (Khô): 6cm (60mm - 6F)- Chiều dài: 100 yard (91m)- Độ dày (Độ dính): 50 mic (micron), đảm bảo dai, độ bám dính tốt.- Màu sắc: Trắng trong.
2	Băng keo vàng 6cm VN	<ul style="list-style-type: none">- Bề rộng: 6cm (60mm hoặc 6F).- Chiều dài: 100 yard- Màu sắc: Vàng trong, vàng đục (ngả vàng hoặc nâu nhạt).- Độ dày: 50 mic (Micron) - đảm bảo độ bền dai, không rách, dính tốt trên giấy, nhựa, kim loại.- Chất liệu: Màng BOPP (nhựa PP) và keo Acrylic cao cấp.- Độ kéo giãn: 180%.
3	Băng keo 2 mặt 6cm VN	<p>Băng Keo 2 Mặt Deli E30406 hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none">- Kích thước: 18 mm x 10 Yx 80 Um- Chất liệu: Keo Eva- Quy cách: 1 cuộn/gói , 48 cuộn/hộp , 192 cuộn/thùng- Màu : Trắng
4	Cồn công nghiệp VN	<ul style="list-style-type: none">- Model: Cồn công nghiệp Ethanol 96%- Mùi vị: Có mùi đặc trưng, tương tự mùi rượu. Dễ bay hơi nếu không được bảo quản tốt.- Màu sắc: Không màu, trong suốt. Tan vô hạn trong nước và một số chất hữu cơ khác.- Tỷ trọng: 0.8 g/cm³.

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hóa rắn: -114.15 độ C. - Sôi ở nhiệt độ 78,5oC. - Nóng chảy ở nhiệt độ -117,3oC. - Có tính hút ẩm mạnh
5	Chổi đốt	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Bông đốt (chít) tự nhiên, cán nhựa PE, dây quấn nhựa - Chiều dài tổng thể: 110 cm - Chiều dài cán: 80cm. - Chiều rộng lưỡi chổi: 48 cm. - Trọng lượng: 320g
6	Chổi xương	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Lông cước nhựa cứng (PET/PP) cán inox chống gỉ - Kích thước tổng thể: Khoảng 130 x 36 cm - Trọng lượng: Khoảng 400g/cây. - Đặc điểm: Đầu chổi cứng, chịu lực, thiết kế xương cá có móc treo.
7	Chổi lông gà	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 62cm (bao gồm tay cầm) - Chiều rộng: 15cm - Vật liệu: Chổi được làm bằng 100% lông gà mái. Thân chổi cây làm từ cây mây
8	Chổi lông mềm 3cm VN	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (đầu chổi): 3cm. - Chất liệu lông: Lông nhân tạo - Chất liệu cán: Gỗ
9	Chổi lông mềm 6cm VN	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (đầu chổi): 6cm. - Chất liệu lông: Lông nhân tạo - Chất liệu cán: Gỗ
10	Hót rác	<ul style="list-style-type: none"> Hót rác cán dài Song Long 2261 hoặc tương đương - Chất liệu: Nhựa PP cao cấp, bền, chịu lực - Kích thước (D x R x C): 30.5 x 32.5 x 63 cm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
11	Vải mộc khổ rộng 1,2m VN	- Chất liệu: Cotton thô (mộc) tự nhiên - Khổ vải: 1,2 mét - Kiểu dệt: Dệt trơn (plain weave)
12	Vải phin khổ rộng 1,2m VN	- Chất liệu: Cotton - Khổ rộng: 1,2 mét (120 cm). - Đặc điểm: Mềm, thấm hút tốt, dễ phân hủy (thân thiện môi trường). - Màu sắc: Trắng mộc (trắng ngà)
13	Xà phòng ô mô	- Công nghệ: Hệ bọt thông minh, công nghệ giặt xanh, Enzyme tác động xoay, khóa hương Fresh Lock. - Thành phần chính: Sodium linear alkylbenzene sulfonate, Sodium carbonate, Sodium sulfate, Polyvinyl alcohol, chất thơm.... - Tính năng: Loại bỏ 99.9% vi khuẩn, tẩy vết bẩn
14	Dây gai VN	- Chất liệu: Sợi đay tự nhiên (chứa xenlulo và lignin cao), độ bền cao, chống ẩm - Đường kính: 1.5mm - Cấu tạo: Bện từ nhiều sợi nhỏ - Chiều dài: 100m - Màu sắc: Nâu tự nhiên, nâu vàng
15	Ni chà ri VN	- Chất liệu: Sợi ni tổng hợp kết hợp keo và hạt mài - Đường kính: 100mm - Độ dày: 12mm - Đường kính lỗ trục: 16mm - Màu sắc: Xám
16	Ni lông ống PVE VN	- Vật liệu: Hạt nhựa nguyên sinh PE (Polyethylene) - Độ dày (màng): 0,05mm - Chiều rộng (khổ): 1.2m - Chiều dài cuộn: 100m

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
17	Túi zip nilông đựng thẻ VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PE (Polyethylene) trong suốt, có khóa zip - Kích thước: 6x8 cm - Độ dày: 0.045mm
18	Cọ đuôi chồn VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu lông cọ: Lông chồn pha tổng hợp - Đặc tính lông: Mềm, đàn hồi tốt, không rụng lông khi sử dụng - Chiều dài lông cọ: 35 mm - Bề rộng đầu cọ: phổ biến 25 mm - Độ dày đầu cọ: 8 mm - Khoen giữ lông: Kim loại mạ chống gỉ - Cán cọ: Gỗ tự nhiên sơn phủ chống ẩm - Chiều dài tổng thể: 180 mm - Màu lông: Nâu vàng hoặc nâu đen
19	Bàn chải sắt VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 250mm - Chất liệu lông: Thép mịn - Kiểu lông: Hình chữ V - Cán: Gỗ tự nhiên - Số hàng sợi: 6 hàng. - Tính năng: Đánh gỉ, làm sạch bề mặt kim loại
20	Giẻ lau	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc : Trắng - Chất liệu : Sợi cotton 100% - Kích thước: 30x40cm
21	Găng tay cao su	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015 , QUATEST 3 - Màu: Vàng - Chất liệu: Cao su thiên nhiên (latex) - Chiều dài: 650 mm ± 10 - Độ dày: 1 mm - Trọng lượng / đôi: 475gr ± 5

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
22	Găng tay sợi	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN - Chất liệu: Sợi cotton - Màu sắc: Màu trắng - Kích cỡ: Tiêu chuẩn - Kiểu dáng: Công nghiệp - Tính năng: Chống trơn, chống hóa chất
23	Khẩu trang	<ul style="list-style-type: none"> - Tính năng: Ngăn chặn khói bụi, phấn hoa trong không khí, bảo vệ sức khỏe người sử dụng - Thiết kế 3 lớp vải cotton thấm hút - Chất liệu: vải cotton 100% - Màu sắc: Màu trắng - Quy cách: 1 cái
24	Giấy bao gói VN	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng giấy: 120 gsm - Khổ rộng: 50 cm - Chiều dài cuộn: 100 m/cuộn - Chất liệu: Giấy kraft, không tẩy trắng
25	Giấy nhám các loại VN	<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhám: 240 - Kích thước: 230mm x 280mm - Vật liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu hạt mài: oxit nhôm, silicon carbide... + Lớp nền: giấy
26	Hạt chống ẩm TQ	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hóa học: Silicon Dioxide, dạng hạt xốp. - Kích thước hạt: 2-4 mm - Khả năng hút ẩm: 34% trọng lượng bản thân ở độ ẩm 80-90%. - Màu sắc: Trắng trong - Đóng gói: 25kg/ bao
27	Túi đựng hạt chống ẩm VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu túi: Vải không dệt - Màu sắc: Trắng

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước túi: 50 x 80 mm - Khối lượng chứa: 50 g - Đường may: May kín - Độ thấm khí: Cho phép hơi ẩm đi qua nhưng không lọt hạt
28	Thùng cát tông 40x50cm	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 40 × 50 cm (Dài × Rộng) - Chiều cao thùng: 40 cm - Chất liệu giấy: Giấy carton sóng - Định lượng giấy: 125 g/m²/lớp - Độ dày tấm carton: 3mm - Màu sắc: Nâu carton tự nhiên
29	Mỡ chì YCC-1 VN	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính: Dầu gốc, chất làm đặc gốc xà phòng/liti, và bột than chì (Graphite) - Màu sắc: Đen hoặc xám đậm - Đặc tính: Chịu tải cực áp (EP), chống gỉ, kháng nước tốt
30	Mỡ Liuatum C-201	<ul style="list-style-type: none"> - Loại mỡ: Mỡ công nghiệp gốc lithium - Thành phần chính: <ul style="list-style-type: none"> + Chất làm đặc: Xà phòng lithium + Dầu gốc: Khoáng + Phụ gia: Tăng độ chống mài mòn, chống oxy hóa - Màu sắc: Vàng nhạt – nâu nhạt
31	Mỡ trục YC-2 VN	<ul style="list-style-type: none"> - Mỡ trục YC-2 là loại mỡ bôi trơn công nghiệp đa dụng, nổi bật với khả năng chịu nhiệt khá, kháng nước và chống mài mòn tốt - Độ đặc (NLGI Grade): 2 - Điểm nhỏ giọt: 180°C - Nhiệt độ hoạt động: Khoảng -20°C đến 130°C - Màu sắc: Vàng nâu, vàng sẫm hoặc vàng mật ong

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
32	Dầu K-17 VN	<ul style="list-style-type: none"> - Dầu VN.K17 dùng để bảo quản dài hạn (trên 5 năm) các chi tiết và cơ cấu truyền động (cả kim loại đen và kim loại màu) khỏi ăn mòn khí quyển - Ngoại quan: Chất lỏng đồng nhất, màu từ vàng sang đến nâu sẫm - Độ nhớt động học Ở 100°C, cSt, không nhỏ hơn: 15,5 - 22,0 - Tính chất bảo vệ: Hợp cách - Hàm lượng axit hữu cơ tự do, % khối lượng, không lớn hơn: 0,4 - Hàm lượng kiềm tự do, tính theo NaOH, % khối lượng, không lớn hơn: 0,05 - Hàm lượng tạp chất cơ học, % khối lượng, không lớn hơn: 0,07 - Nhiệt độ đông đặc, °C, không lớn hơn: -10 - Hàm lượng nước: Không có - Hàm lượng tro, % khối lượng, không lớn hơn: 2,4
33	Dầu máy AY VN	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: + Dầu gốc: Khoáng chất tinh lọc + Phụ gia: Chống oxy hóa, chống mài mòn, chống tạo bọt - Độ nhớt (cSt, 40°C): 32 – 68 (tùy cấp nhớt cụ thể AY32, AY46, AY68...) - Chỉ số độ nhớt (VI): ≥ 90 - Nhiệt độ đông đặc: ≤ -12 °C - Nhiệt độ cháy: ≥ 200 °C
34	Giấy A4 (in thẻ kho, tem, nhãn, mác)	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: A4 (210x297mm) - Định lượng giấy: 70g/m² - Bề mặt: Mịn, phẳng, độ bám mực tốt - Khả năng in: Phù hợp cho in laser, in phun, in offset, in tem nhãn - Độ trắng (CIE): ≥ 85%
35	Bìa A4 Double A	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 210 × 297 mm (A4) - Định lượng giấy: 160gsm - Màu sắc: Đa dạng(vàng, xanh dương, xanh lá, hồng, trắng, đỏ)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
36	Bút bi Thiên Long	<p>Bút bi Thiên Long TL-027 hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính viên bi: 0.5 mm (nét thanh mảnh). - Loại bút: Bút bấm cò. - Chiều dài viết: 1.600 - 2.000 m. - Trọng lượng: 9 gram. - Đặc điểm: Thân nhựa trong, nơi ti ngón tay hình tam giác chống trơn.
37	Bút viết bảng Thiên Long	<p>Bút viết bảng Thiên Long WB-03 hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã sản phẩm: WB-03 hoặc tương đương - Loại bút: Bút lông bảng (Whiteboard marker) - Bề rộng nét viết: 2.5mm (WB-03) - Số đầu bút: 1 đầu - Màu mực: Xanh, Đỏ, Đen - Trọng lượng: 15g - Đặc điểm mực: Mực tươi sáng, dễ xóa sạch, không để lại bóng, không độc hại. - Thiết kế: Thân nhựa lớn, dễ cầm, có loại tích hợp gồm xóa trên nắp
38	Bút xóa Thiên Long	<p>Bút xóa Thiên Long CP-02 hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích mực: 12ml - Hình dáng: Thân đẹp, nhựa màu xanh lá. - Đầu bút: Kim loại có lò xo đàn hồi. - Trọng lượng: 34g - Quy cách: 10 cây/hộp
39	Bút dạ	<p>Bút dạ Thiên Long HL-03 hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bề rộng nét: 0.6mm - Loại đầu bút: 2 đầu (vát và nhọn) - Đặc điểm: Mực tươi sáng, không làm lem nét chữ khi photocopy - Màu mực: Vàng, cam, hồng, xanh lá, xanh biển

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
40	Bút chì Standard	<ul style="list-style-type: none"> - Loại bút chì: Gỗ tự nhiên, lõi than chì - Màu lõi: Đen (graphite) - Độ cứng: HB - Chiều dài: 175 mm - Đường kính lõi: 2 mm
41	Thước kẻ L=30cm	<ul style="list-style-type: none"> - Loại thước: Thước nhựa trong - Chiều dài: 30 cm - Chất liệu: Nhựa ABS chịu lực - Màu sắc: Trong suốt
42	Hồ dán	<ul style="list-style-type: none"> Hồ nước Thiên Long G08 hoặc tương đương - Dung tích: 30ml - Chất liệu: Keo nước, thành phần an toàn, đạt chuẩn Châu Âu EN71/3, EN71/9, và Mỹ ASTM D-4236 - Màu sắc keo: Trong suốt - Thiết kế: Đầu chai có bộ phận lưỡi gà gạt keo
43	Hộp đựng tài liệu ABBA	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 33 × 25 × 5 cm (Dài × Rộng × Cao) - Chất liệu: Giấy cứng dán simili - Màu sắc: Xanh dương
44	Kéo cắt giấy Deli	<ul style="list-style-type: none"> Kéo văn phòng Deli 6010 hoặc tương đương - Chiều dài: 210mm (8 inch) - Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ cao cấp - Chất liệu cán: Nhựa - Màu sắc: Đỏ/Đen
45	Dao dọc giấy VN	<ul style="list-style-type: none"> Dao dọc giấy 9mm FlexOffice FO-KN-012 hoặc tương đương - Kích thước lưỡi: 9mm - Chất liệu: Thân nhựa (ABS), lưỡi dao bằng thép Carbon - Trọng lượng: ~19.7 gram

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Tính năng an toàn: Khóa tự động (auto-lock), có khay bẻ lưỡi dao - Màu sắc: Đen
46	Mực in Laser 107A	<ul style="list-style-type: none"> Mực in laser HP 107A (W1107A) hoặc tương đương - Loại mực: Laser trắng đen -Số trang in tối đa: 1.000 trang (theo tiêu chuẩn độ phủ 5%) - Máy in tương thích: HP Laser 107a, 107w, MFP 135a, 135w, 137fnw
47	Sổ học tập (Hải Tiên)	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 20 × 26 cm (A4) - Số trang: 96 trang - Chất liệu bìa: Bìa cứng cán màng - Chất liệu ruột giấy: Giấy in trắng 80 g/m²
48	Túi đựng tài liệu CLEAR	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PP cao cấp, dẻo, trong suốt, độ bền cao. Nắp có nút khuy bấm chắc chắn - Kích thước: 33 × 23 cm
49	Băng keo xanh simili 6cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PVC (Polyvinyl Chloride) giả da, bề mặt có vân, một mặt có keo. - Chiều rộng (Khổ): 6cm - Chiều dài: 12 yards - Độ dày: 50 micron - Màu sắc: Xanh
50	Bấm ghim LA	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa cứng cao cấp (vò) và thép không gỉ - Khả năng bấm: 20 tờ giấy A4
51	Kim bấm N0-10 VN	<ul style="list-style-type: none"> - Loại kim: Số 10 (No.10) - Chất liệu: Kim loại/thép không gỉ - Kích thước chân kim: Cao 4.8mm, dài 9.3mm - Khả năng bấm: 20 tờ giấy 70 gsm
52	Gim kẹp tam giác	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (Chiều dài): 19mm - Chất liệu: Thép mạ Niken chống gỉ - Thiết kế: Hình tam giác (góc nhọn)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Khả năng kẹp: 30 tờ giấy A4. - Màu sắc: Màu bạc (inox)
53	Kẹp bướm 25mm	- Kích thước: 25 mm - Chất liệu: Thép chất lượng cao, sơn tĩnh điện - Độ mở/Sức kẹp: Từ 25-40 tờ giấy A4 - Quy cách đóng gói: 12 cái/hộp - Màu sắc: Đen

1.3. Các yêu cầu khác:

- Tất cả các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa là yêu cầu tối thiểu khuyến khích việc Nhà thầu chào thầu với thông số kỹ thuật cao hơn nhưng không làm tăng giá gói thầu. Quy cách, kích thước, hình dáng của hàng hoá cung cấp phải có cùng quy cách, kích thước, hình dáng hàng hoá mẫu theo chủ đầu tư yêu cầu (nhà thầu có thể cử nhân viên gặp chủ đầu tư để đo kích thước hàng mẫu trước khi đàm phán hoàn thiện hợp đồng).

- Nhà thầu phải cam kết bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa tương đương khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết nhưng vẫn đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu. Trong trường hợp này nhà thầu đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Khi có yêu cầu về việc cung cấp hàng hoá, bên mua hoặc bên bán sẽ thông báo cho bên kia trước 05 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức kiểm tra nghiệm thu. Nội dung, cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu như sau:

Bước 1: Bên mua kiểm tra hồ sơ lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản phải quy định thời gian bên bán bổ sung đầy đủ hồ sơ lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định của hợp đồng.

Bước 3: Bên mua kiểm tra 100% lô hàng về số lượng, chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và đối chiếu với quy định của hợp đồng.

- Sau quá trình kiểm tra nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng thì bên mua sẽ làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao. Nếu sản phẩm nào sau kiểm tra không đạt chất lượng, bên mua yêu cầu trong thời hạn tối đa 05 ngày bên bán phải khắc phục, thay thế hàng hoá đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu, mọi chi phí và mức khấu trừ bồi thường do vi phạm chậm hợp đồng bên bán chịu.

- Quá thời hạn nêu trên mà bên bán không thực hiện, bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên bán phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã tạm ứng và chịu mọi phí tổn mà bên bán đã thực hiện.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, nghiệm thu do bên bán chịu, đã được tính trong giá trị chào thầu.